

Số: 5620992

	FRONTIER K200SD 4WD - Thùng mũi bạt - Inox 304	TOWNER E V2.6-2S
Giá niêm yết:	523.900.000đ	489.000.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	4.780 x 1.860 x 2.480 mm	4.500 x 1.690 x 2.000 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	1.750 x 1.670 x 1.400/1.600 mm (4,68 m³)	2.620 x 1.505 x 1.340 mm (5.28 m³)
Chiều dài cơ sở	2.415 mm	2.930 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.490 / 1.340 mm	1.442/ 1.455 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	1.965 kg	1.510 kg
Khối lượng chở cho phép	1.490 kg	945 kg
Khối lượng toàn bộ	3.845 kg	2.585 kg
Khối lượng kéo theo	-	
Số chỗ ngồi	6	02
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	HYUNDAI - D4CB	INOVANCE - TZ180XS146
Loại động cơ	Diesel, 04 kỳ, 04 xilanh thẳng hàng, tăng áp,phun nhiên liệu trực tiếp điều khiển điện tử (ECU)	Động cơ điện - Pin CATL Lithium - Dung lượng pin 41.86 kWh - Quãng đường di chuyển 1 lần sạc 300km - Định mức sạc 2C - Thời gian sạc nhanh DC (20% → 80%) 18 phút
Dung tích xi lanh	2.497 cc	-
Công suất cực đại/ tốc độ quay	130 / 3.800 Ps/(vòng/phút)	75 kW/rpm
Mô men xoắn/ tốc độ quay	255 / 1.500~3.500 N.m/(vòng/phút)	180 Nm/rpm
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không	-
Hộp số	HYUNDAI DYMOS M6AR1 (06 số tiến, 01 số lùi)	-
Tỷ số truyền	ih1=4,271; ih2=2,248; ih3=1,364; ih4=1,000; ih5= 0,823; ih6= 0,676; iR=3,814	-
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Thủy lực, Trước đĩa/Sau tang trống, trợ lực chân không	Trước đĩa, sau tang trống, Thủy lực, trợ lực chân không, có ABS, EBD / Phanh tay điện tử (EPB)
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Độc lập, thanh xoắn, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực	Độc lập, lò xo trụ, giảm chấn thủy lực
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	195R15C	195/70R15C
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	65,2 %	27.9 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	6 m	6.2 m
Tốc độ tối đa	110 km/h	115 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	60 lít	-

HỆ THỐNG LÁI:

Hệ thống lái

Thanh răng – bánh răng, trợ lực thủy lực

Bánh răng – Thanh răng, cơ khí, trợ lực
điện